TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1394/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc N , sinh năm 1982; cư trú tại thôn N 1, xã Đ K , huyện Y T , tỉnh Bắc Giang; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Trà M , sinh năm 1987; cư trú tại thôn C T , xã M T , huyện P M , tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2019, lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N trình bày: Anh và chị Phạm Thị Trà M đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã M T , huyện P M , tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn, giữa anh và chị Phạm Thị Trà M tìm hiểu một thời gian rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ

không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng của anh sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc giữa anh và chị Phạm Thị Trà M bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra kình cãi với nhau. Anh và chị Phạm Thị Trà M không còn sống chung với nhau từ năm 2014 đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Trà M .

Trong thời gian chung sống vợ chồng của anh có một người con chung là cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008; hiện nay chị Phạm Thị Trà M đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nếu Tòa án cho vợ chồng của anh ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị Phạm Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng của anh không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Phạm Thị Trà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng tại lời khai ngày 06 tháng 9 năm 2019, chị Phạm Thị Trà M trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Quốc N về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng của chị sống hạnh phúc đến năm 2011 thì anh Nguyễn Quốc N bị Tòa án xử phạt 06 năm tù. Đến năm 2017, anh Nguyễn Quốc N chấp hành hình phạt tù nhưng vợ chồng của chị vẫn không thể nào sống chung với nhau. Nay quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Quốc N . Vợ chồng của chị có một người con chung là cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008. Nếu Tòa án cho vợ chồng của chị ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng của chị không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M ; giao con chung của anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M là cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008 cho chị Phạm Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng; chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu anh Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp gồm: Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01-2008 do Ủy ban nhân dân xã M T , huyện P M , tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 04 tháng 02 năm 2008 (Bản chính); Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008 (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Quốc N (Bản sao); Sổ hộ khẩu của hộ gia đình anh Nguyễn Quốc N (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân của chị Phạm Thị Trà M (Bản photocoppy); Sổ hộ khẩu của hộ gia đình chị Phạm Thị Trà M (Bản photocoppy); Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01-2008 do Ủy ban nhân dân xã M T , huyện P M , tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 04 tháng 02 năm 2008 (Bản sao); Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008 (Bản sao).

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N và bị đơn chị Phạm Thị Trà M đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã M T , huyện P M , tỉnh Bình Định. Anh Nguyễn Quốc N yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Trà M ; chị Phạm Thị Trà M đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Quốc N . Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M đều thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008 cho chị Phạm Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng; chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu anh Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn chị Phạm Thị Trà M cư trú tại thôn C T , xã M T , huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N và bị đơn chị Phạm Thị Trà M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N và bị đơn chị Phạm Thị Trà M .

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã M T , huyện P M , tỉnh Bình Định

chứng nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01-2008 ngày 04 tháng 02 năm 2008. Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M là hợp pháp. Anh Nguyễn Quốc N yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Trà M vì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng của anh sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc giữa anh và chị Phạm Thị Trà M bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra kình cãi với nhau. Anh và chị Phạm Thị Trà M không còn sống chung với nhau từ năm 2014 đến nay. Chị Phạm Thị Trà M cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng của chị sống hạnh phúc đến năm 2011 thì anh Nguyễn Quốc N bị Tòa án xử phạt 06 năm tù. Đến năm 2017, anh Nguyễn Quốc N chấp hành xong hình phạt tù nhưng vợ chồng của chị vẫn không thể nào sống chung với nhau. Nay quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Quốc N . Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M để tiến hành hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng anh Nguyễn Quốc N , chị Phạm Thị Trà M nhưng anh Nguyễn Quốc N đề nghị không tiến hành hòa giải; anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M thuận tình ly hôn nên theo quy định tại các điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc Nghĩa và chị Phạm Thị Trà M .

Về con chung: Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M thống nhất có một người con chung là cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008; hiện nay chị Phạm Thị Trà M đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Khánh N . Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Khánh N cho chị Phạm Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Phạm Khánh Ngọc và thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu Nguyễn Phạm Khánh N . Theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Phạm Khánh N cho chị Phạm Thị Trà M trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu anh Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Nguyễn Quốc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Nguyễn Quốc N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Phạm Thị Trà M . Khi cần thiết chị Phạm Thị Trà M và anh Nguyễn Quốc N đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Nguyễn Quốc N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004410 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N .

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M .

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01-2008 do Ủy ban nhân dân xã M T , huyện P M , tỉnh B Đ chứng nhận ngày ngày 04 tháng 02 năm 2008 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung của anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M là cháu Nguyễn Phạm Khánh N , sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008 cho chị Phạm Thị Trà M trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay chị Phạm Thị Trà M đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Khánh N . Chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu anh Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Quốc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Nguyễn Quốc N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con của chị Phạm Thị Trà M . Khi cần thiết chị Phạm Thị Trà M và anh Nguyễn Quốc N đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Quốc N và chị Phạm Thị Trà M không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Quốc N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Nguyễn Quốc N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004410 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P M , tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện P M , tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã M T , huyện P M , tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh